

# THÁI THƯỢNG CẢM ỨNG THIÊN

## Tập 27

Các vị đồng học, xin chào mọi người!

Câu tiếp theo của Cảm Ứng Thiên là “*chánh kỹ hóa nhân*”. (Sửa mình chân chánh, cảm hóa người khác).

Những gì mà phần trước nói đều là để hoàn thành đức hạnh của chính mình, mục đích là nhằm giúp đỡ người khác. Trí huệ, đức hạnh của mình chưa thành tựu thì không thể giáo hóa chúng sanh. Cho nên, nếu muốn giáo hóa chúng sanh thì trước tiên bản thân phải tu cho tốt. Đây là đạo lý nhất định. Bất kể là cổ Thánh tiên Hiền Trung Quốc hay chư Phật Bồ-tát của Ấn Độ, mỗi người cũng đều phải làm như vậy, thậm chí là tất cả chư Phật mười phương thế giới cũng không có ngoại lệ. Cho nên chúng ta bắt buộc phải tuân theo con đường này, nhất định trước tiên phải tu bản thân cho tốt. Phần trước đề cập đến Tứ Hoàng Thệ Nguyễn với quý vị. Muốn thực hiện được câu “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” của Tứ Hoàng Thệ Nguyễn thì nhất định trước tiên phải đoạn phiền não, thành tựu pháp môn, sau đó mới có thể hóa độ người. Đoạn phiền não là hoàn thành đức hạnh của mình. Học pháp môn là thành tựu trí huệ của mình, chúng ta thường nói là “phẩm học kiêm ưu” (phẩm hạnh và học vấn đều ưu tú).

Bản thân chúng ta là đệ tử Phật, bất luận là đệ tử xuất gia hay là đệ tử tại gia đều có sứ mạng hóa độ chúng sanh. Xuất gia, tại gia đều là Bồ-tát, cho nên giáo dục của Phật, thành tựu của Ngài là pháp giới Bồ-tát. Thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm là pháp giới Bồ-tát. Thế giới Cực Lạc trong Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, không những là pháp giới Bồ-tát mà còn là pháp giới của Bồ-tát Phổ Hiền, “*tất cả cùng tu*

*theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ*”, câu này quý vị đều đã đọc qua. Chúng ta thử suy nghĩ, chúng ta có cái đức của Phổ Hiền Đại Sĩ chưa? Nếu như chưa có đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì không thể vãng sanh, điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

“*Tất cả cùng tu theo đức của Phổ Hiền Đại Sĩ*”, đây là câu Kinh văn đầu tiên sau phần liệt kê đại chúng thượng thủ trong Kinh Vô Lượng Thọ. Phật chỉ dạy chúng ta như thế nào, chúng ta cần phải học tập như thế ấy. Sau đó thử nghĩ tiếp, người niệm Phật rất nhiều, nhưng tại sao người vãng sanh lại ít như vậy? Lưu ý một chút đối với Kinh văn thì sẽ rất rõ ràng, rất minh bạch. Tuy người niệm Phật rất nhiều nhưng chưa đủ đức của Phổ Hiền Đại Sĩ, cho nên không thể vãng sanh. Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ mấu chốt ở chỗ nào vậy? Mấu chốt là ở chỗ tâm lượng. Tâm lượng của Bồ-tát Phổ Hiền giống như hư không pháp giới, Ngài thật sự là “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. Tâm lượng của chúng ta nhỏ như vậy, mỗi ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh. Lời nói này là thật, không phải giả. Đại đức xưa nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng uổng công*”. Nếu như có cái đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì chỉ cần niệm một tiếng Phật hiệu cũng vãng sanh rồi, đâu cần thiết niệm nhiều như vậy. Tâm của họ chính là tâm Phật, hạnh của họ cũng chính là hạnh Phật, tâm và hạnh tương ứng, từng nguyện tương ứng thì đâu có đạo lý nào không vãng sanh? Chúng ta phải hiểu rõ, hằng ngày tụng niệm Kinh Vô Lượng Thọ mà không tu đức của Phổ Hiền Đại Sĩ thì sao có thể thành tựu được.

Đức của Phổ Hiền Đại Sĩ vô lượng vô biên, chư Phật Như Lai đồng kể ra cũng kể không hết. Thế Tôn vì chúng ta quy nạp thành mười loại lớn, gọi là “*Phổ Hiền Thập Đại Nguyện Vương*”, khi chúng ta tu học sẽ tương đối thuận tiện. Nguyện thứ nhất là “*Lễ kính chư Phật*”, chúng ta có làm được chưa? Ý này chính là dùng tâm chân thành, cung kính mà đối xử với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật, đó gọi là lễ kính chư Phật.

Chúng ta chưa làm được thì phải xem lại. Nếu chúng ta đối với người, với việc, với vật có tâm thái hoàn toàn tương phản, vậy là đại bất kính. Hằng ngày cặp mắt giống như kẻ trộm vậy, chỉ chuyên tìm thói xấu của người khác, chuyên thấy khuyết điểm của người khác, sưu tập lỗi lầm của người khác, đây chính là đại bất kính, vậy thì bạn niệm Phật có gào rít cổ họng cũng uổng công.

Chúng ta đọc sách Nho, bản hội tập sách Nho giáo huấn đức hạnh, quyển đầy đủ tính đại biểu nhất là “Ngũ Chung Di Quy” do tiên sinh Trần Hoảng Mưu thời triều Thanh biên tập. Ông đem Kinh điển của Nho gia và một số ngôn hạnh, lời dạy chân thật của các bậc Đại đức nhiều đời phân loại, biên tập lại. Trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, lão sư Lý chỉ định quyển sách này làm sách giáo khoa tu thân cho học sinh chúng tôi. Năm xưa, sách của chúng tôi đọc là sách của nhà xuất bản nào tôi không nhớ rõ, chữ khá nhỏ, phân lượng tương đối nhiều, sách đóng bìa cứng rất dày. Về sau Trung Hoa Thư Cục từ trong “Tứ Bộ Bị Yếu” tách ra thành hai bản lẻ thượng và hạ, đóng bìa thường, lưu hành. Trung Hoa Thư Cục in sách này chữ lớn, dễ đọc.

Chúng ta hãy xem, bậc Thánh Hiền thế gian dạy người như thế nào? Chúng ta phải thường xuyên phản tỉnh, không được phép làm việc tổn đức. Tu đức còn không kịp, cứ chuyên làm việc tổn đức thì sao có thể thành tựu được? Nói cách khác, điều kiện để làm một người thiện, quân tử thế gian chúng ta còn không thể đạt được thì chúng ta cách Bồ-tát, cách A-la-hán quá xa rồi. Những kỹ năng ở trên bục giảng chúng ta có thể dễ dàng học được, nhưng bạn ở trên bục giảng muốn nhiếp thọ được đại chúng thì phải dựa vào công phu tu trì của bạn. Bạn không có công phu tu trì chân thật thì bạn không thể nhiếp thọ được đại chúng. Nói cách khác, lời mà bạn nói ra, từng câu từng chữ phải từ trong tâm bạn lưu xuất ra, không phải nói ra từ cửa miệng. Tâm hạnh không hợp nhau, ngôn hạnh không hợp nhau thì không có ai tin bạn, dù bạn nói hay đi

nữa, người ta nghe rồi cười xòa là xong. Cho nên, bất kể người xuất gia hay tại gia đều phải có công phu tu hành thật sự. Bản thân chúng ta không chánh, muốn bảo người khác đoạn chánh thì không có đạo lý này. Ở thời đại tai nạn triền miên, chúng ta không có năng lực phòng tránh tai nạn mà muốn đi giúp đỡ người khác, cũng không có đạo lý này.

Câu nói “*Chánh kỹ hóa nhân*” rất quan trọng. Ở trong bài, từ câu này trở xuống là giảng về hóa tha. Câu này là nói tổng quát. Ở trong Vựng Biên đã giải thích hai câu này, chú giải rất tường tận. Thế nào gọi là “chánh”? “*Xác bất khả dịch*” (đúng thật không thể thay đổi) là chánh. “*Hóa giả, tự nhiên nhi nhiên*” (Hóa là hoàn toàn theo tự nhiên), hai câu nói này rất hay. “*Chánh*” là tín tâm kiên định, tâm nguyện kiên định. Tín nguyện của chúng ta là ở cầu đạo, là ở cầu chứng quả. Chứng quả là gì? Ở trong Phật pháp A-la-hán là chứng quả, Bồ-tát là chứng quả, Phật là chứng quả. Nếu muốn cầu chứng quả thì trước tiên phải đoạn phiền não. Tập khí phiền não không đoạn thì sự tu học của chúng ta sẽ không thể bàn đến thành tích gì được nữa. Mọi người đều biết, đoạn sạch kiến tư phiền não rồi mới có thể chứng được quả A-la-hán. Tuy chúng ta không đoạn được nhưng nếu đi theo hướng con đường đoạn phiền não này, nhất định phải làm được phiền não nhẹ thì công phu của chúng ta mới có thành tựu. Phiền não mỗi năm một nhẹ bớt, mỗi tháng một ít dần thì đời sống của bạn được hạnh phúc, được tự tại, được vui vẻ, trong Phật pháp thường nói là “*pháp hỷ sung mãn*”. Đó là thật, không phải giả. Trong đồng tu chúng ta, có ai học Phật mà học rất thích thú, rất có thọ dụng hay không? Có, cũng không phải là thiểu số, họ thật sự có thọ dụng này. Họ đến nói với tôi, tôi cũng mừng cho họ. Họ được pháp hỷ, họ làm thật. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Cổ đức dạy cho chúng ta rất nhiều, nhưng điều quan trọng nhất vẫn là “*bắt đầu từ không vọng ngữ*”. Đây là lời dạy chân thật. Chúng ta tu hành bắt đầu từ đâu vậy? Bắt đầu tu từ “không vọng ngữ”, phù hợp cương lĩnh tu hành mà Thế Tôn nói với chúng ta trong Kinh Vô Lượng Thọ là “*khéo giữ ba nghiệp*”. Câu đầu tiên là

*“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người”*. Đại đức xưa dạy chúng ta tu hành *“bắt đầu từ không vọng ngữ”* là tương ứng với Kinh dạy.

Cổ đức lại dạy chúng ta phương pháp tu tâm thanh tịnh. Trong Kinh Di Đà, pháp môn Tịnh tông tu *“Nhất tâm bất loạn”*. Mục đích tu học của Tịnh tông thật sự chính là Nhất Tâm Bất Loạn. Trong Kinh Di Đà nói: *“Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo”*. Nhất tâm bất loạn là định, tâm không điên đảo là huệ. Làm thế nào có thể thật sự thành tựu nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo? Đương nhiên khéo giữ ba nghiệp là vô cùng quan trọng. Nhưng bắt đầu từ chỗ nào? Cổ nhân cũng dạy chúng ta: *“Biết quá nhiều chuyện, thêm phiền não. Quen quá nhiều người, lắm thị phi”*. Việc gì phải biết nhiều chuyện như vậy chứ? Đi hóng chuyện khắp nơi, vậy là bạn tiêu rồi!

Năm xưa, hai năm sau khi chúng tôi xuất gia, thọ giới, chúng tôi có một vị sư huynh cùng thọ giới, đó là Pháp sư Giác Bản. Huynh ấy sau khi thọ giới không lâu (đại khái là khoảng nửa năm), về miền Nam để nhập thất. Điều này rất tốt, chúng tôi rất ngưỡng mộ huynh ấy, vì có phước báo nhập thất như vậy. Trải qua một năm tôi có duyên về miền Nam, tôi đặc biệt ghé vào trong thất để thăm huynh ấy. Khi huynh ấy nhập thất, đã mượn tôi một bộ sách Trung Quán Luận Sớ gồm mười hai quyển, phân lượng hoàn toàn không nhiều, sách đóng bằng dây buộc. Huynh ấy muốn đem vào thất để xem. Trải qua một năm, tôi hỏi huynh ấy: *“Sách huynh mượn của đệ, đã xem được nhiều ít rồi?”*. Huynh ấy trả lời: *“Quyển thứ nhất còn chưa xem xong”*. Khi gặp mặt tôi, huynh kể cho tôi nghe chuyện thiên hạ, kể đạo tràng, kể vị Pháp sư này. Huynh ấy ở trong thất, sao mà biết tin tức nhanh và rộng như vậy? Tôi ở bên ngoài mà mọi thứ đều không biết. Nghe huynh ấy nói tin tức cho tôi, tôi nghĩ: *“Nhập thất kiểu này mà gọi là nhập thất sao?”*, vì vậy một chút thành tựu cũng không có. Về sau huynh ấy cùng Pháp sư Bạch Thánh đến chùa Cục Lạc - Tân Thành ở Nam Dương. Sư Bạch là trụ trì, mời huynh ấy

làm quản lý. Ở bên đó không bao lâu thì huynh ấy qua đời. Huynh ấy là một người tốt, giao hảo với tôi cũng rất tốt, chỉ là ưa thích hóng chuyện. Người xưa nói: “*Biết nhiều chuyện quá, thêm phiền não*”. Huynh ấy có quá nhiều phiền não, nên tâm không thể định được.

Đồng tu chúng ta, bất luận là xuất gia hay tại gia, tâm thanh tịnh là quan trọng. Việc không liên quan gì với mình, biết nhiều để làm gì? Mọi người đều biết, có biết bao nhiêu người viết thư cho tôi, nhưng những thư đó tôi không xem. Tại sao vậy? Tôi không muốn biết nhiều chuyện như vậy. Viết thư cho tôi làm gì? Thật thà niệm Phật là tốt rồi. Tôi mỗi ngày giảng Kinh đã là nhiều việc rồi, còn muốn làm những việc không liên quan này là quá đỗi sai lầm. Quen biết càng ít người càng tốt. Tôi cho các bạn xem, trên người tôi mang theo một sổ tay nhỏ ghi số điện thoại, chỉ có hai mươi mấy người. Tại sao tôi phải làm vậy? Có khi cần liên lạc, nếu không ghi chép lại thì không được, nên tôi mới ghi. Những số không cần thiết thì tôi không nhớ, ngay cả số điện thoại của học hội chúng ta, của Cư Sĩ Lâm, số fax trên lầu chúng ta, tôi đều không biết. Tên người, tôi cũng không thể nhớ được. Vậy thì tốt! Khi gặp mặt, thấy rất quen, chào hỏi qua, tôi không cần biết người ấy họ gì, tên gì, chẳng liên quan, nhớ những thứ này làm gì? Bạn một mình tự tại biết bao. Nếu như nói nhớ tên một vài người, tại sao không nhớ tên của Phật Bồ-tát? Làm bạn bè với Phật Bồ-tát, qua lại với Phật Bồ-tát thì tiền đồ của chúng ta mới có hy vọng.

Vì vậy, giáo huấn của cổ Thánh tiên Hiền chúng ta phải thường xuyên ghi nhớ ở trong tâm, y giáo phụng hành. Lời dạy của các Ngài đều là giúp chúng ta được “giác - chánh - tịnh”. Đây là lời dạy chân thật. Giữa người với người, lỗi lầm lớn nhất, chướng ngại lớn nhất chính là truyền bá thị phi. Người tu hành vì sao không thể thành tựu? Khi ở cùng nhau bạn thử nghe, điều mà họ nói đều là thị phi, hay dở. Phía trước tôi nhìn thấy một câu chuyện, tôi cũng đã nêu ra với quý vị rồi. Truyện kể có

một vị Pháp sư tu thiền định, ở trong định nhìn thấy hai người xuất gia đang đàm luận, thần hộ pháp đứng vây quanh. Qua một lát sau, thần hộ pháp đi hết. Một lát sau nữa thì yêu ma quỷ quái kéo đến, đứng vây quanh họ. Đây là nguyên nhân gì? Vị thiền sư này nói, mới đầu hai người này thảo luận Phật pháp, cho nên có thần hộ pháp vây quanh. Qua một lát sau, hai người này nói chuyện gia đình nên thần hộ pháp đi hết, không còn ở đó nữa. Khi nói chuyện gia đình thì họ bàn luận chuyện thị phi, nên yêu ma quỷ quái kéo đến. **Cho nên, thường bàn thị phi, luận hay dở thì bạn nên biết rằng xung quanh bạn đều là yêu ma quỷ quái, không có thần hộ pháp.** Làm sao có thể có được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần phù hộ? Tâm ở trong đạo, đây là cảm ứng đạo giao. Chúng ta khởi tâm động niệm có cảm, chư Phật Bồ-tát liền có ứng. Nếu như cái cảm của chúng ta là bất thiện thì yêu ma quỷ quái sẽ ứng. Yêu ma quỷ quái từ đâu mà ra? Chính do bạn chiêu cảm họ đến, không phải họ tìm bạn mà là do bạn tìm họ. Bạn tìm họ thì họ đến ngay. Khởi một niệm ác, nói một câu nói ác đều có thể khiến yêu ma quỷ quái tìm đến. Người tu hành nếu làm cái việc này, há chẳng phải là quá đổi sai lầm hay sao? Cho nên bạn nhớ kỹ, lời giáo huấn của cổ nhân là vô cùng có đạo lý. *“Biết ít chuyện thì phiền não ít”*. Việc không liên quan gì với mình thì không cần biết đến. Người không cần thiết quen biết thì bớt tiếp xúc, vì tiếp xúc không có lợi ích, thị phi nhiều. Vào thời xưa, người tu hành tại sao chọn ở chỗ núi sâu, nơi không có dấu chân người đến? Tâm họ thanh tịnh, dễ dàng thành tựu. Chúng ta hiện nay sống ở đô thị, đây là môi trường xấu nhất. Ở trong môi trường xấu nhất, bạn còn muốn đi hóng chuyện khắp nơi, đi soi mói khắp nơi, vậy làm sao được? Bạn không có hy vọng thành tựu rồi! Cho nên, nếu chúng ta muốn thành tựu thì nhất định trước tiên phải biết làm sao bảo vệ mình.

Phương pháp bảo vệ mình, pháp biểu trưng của Tứ Đại Thiên Vương dạy chúng ta biết cách bảo vệ mình như thế nào, chúng ta phải biết học. Tượng biểu trưng cho Bồ-tát Di Lặc là Hòa thượng Bồ Đại, đó

là tâm Phổ Hiền, lượng lớn phước lớn, tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Năm mươi ba tham ở phần sau Kinh Hoa Nghiêm, ba vị Đại Sĩ sau cùng là Bồ-tát Di Lặc, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Văn Thù, cuối cùng Thiện Tài Đồng Tử tham vấn ba vị Bồ-tát này, dụng ý rất là sâu xa. Di Lặc đại biểu cho tâm lượng, Văn Thù đại biểu cho trí huệ. Tâm lượng không lớn thì trí huệ không thể viên mãn. Ứng dụng của trí huệ là Bồ-tát Phổ Hiền. Sau cùng dùng ba Đại Sĩ đại biểu đại viên mãn. Chúng ta đọc Kinh, phải thể hội được ý nghĩa này thì mới biết học tập như thế nào. Một câu bốn chữ này, ý nghĩa rất sâu rất rộng, chúng tôi cũng cần dùng vài buổi nữa để cùng nhau học tập với quý vị đồng học.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!